

50

**BÁO CÁO THỰC TRẠNG QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC
CỦA AGRIBANK NĂM 2019**

(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP
ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính Phủ)

Thù lao và lợi ích của Hội đồng thành viên, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng:

Đơn vị: nghìn đồng

STT	Họ và tên	Chức danh	HSL	Số tháng	Lương cơ bản năm	Tiền lương năm	Ghi chú
1	Trịnh Ngọc Khánh	Chủ tịch HĐQT	8,5	10	330.000	660.000	Nghỉ hưu từ 01/11/2019
2	Tiết Văn Thành	TVHĐTV-TGD	8,2	12	384.000	768.000	
3	Phạm Hoàng Đức	PT HĐQT	7,66	12	348.000	696.000	Phụ trách HĐQT từ 01/11/2019
4	Nguyễn Việt Mạnh	TVHĐTV	7,66	12	348.000	696.000	
5	Nguyễn Văn Minh	TVHĐTV	7,66	12	348.000	696.000	
6	Hồ Văn Sơn	TVHĐTV	7,66	12	348.000	696.000	
7	Nguyễn Minh Trí	TVHĐTV	7,66	12	348.000	696.000	
8	Nguyễn Tuyết Dương	TVHĐTV	7,33	12	348.000	696.000	
9	Nguyễn Thị Phụng	Phó TGD	7,66	12	348.000	696.000	
10	Nguyễn Hải Long	Phó TGD	7,66	12	348.000	696.000	
11	Nguyễn Minh Phương	Phó TGD	7,66	12	348.000	696.000	

[Signature]



GOC

37

STT	Họ và tên	Chức danh	HSL	Số tháng	Lương cơ bản năm	Tiền lương năm	Ghi chú
12	Phạm Toàn Vượng	Phó TGD	7,66	12	348.000	696.000	
13	Trương Ngọc Anh	Phó TGD	7,66	12	348.000	696.000	
14	Tô Đình Tôn	Phó TGD	7,66	12	348.000	696.000	
15	Phạm Đức Tuấn	Phó TGD	7,66	12	348.000	696.000	
16	Lê Xuân Trung	Phó TGD	7,33	12	348.000	696.000	
17	Trần Văn Dự	Phó TGD	7,33	12	348.000	696.000	
18	Phùng Văn Hưng Quang	Kế toán trưởng	7,33	12	324.000	648.000	
19	Trần Trọng Dưỡng	TB Kiểm soát	7,53	12	360.000	720.000	
20	Bùi Hồng Quảng	Thành viên Ban KS	7,66	12	348.000	696.000	
21	Nguyễn Bách Dương	Thành viên Ban KS	7,66	12	348.000	696.000	
22	Hoàng Văn Thắng	Thành viên Ban KS	7,66	12	348.000	696.000	
	Tổng			262		15.324.000	